Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công hoặc không đúng theo thực tế công trình.	Không đạt
1.2. Thi công các công tác: Định vị công trình; Nạo vét kênh, đắp bờ bao.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khu đất xây dựng công trình (phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khu đất xây dựng công trình Hoặc không có.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh chi tiết sơ đồ tổ chức.	Có sơ đồ tổ chức quản lý bộ máy nhân sự trên công trường phù hợp và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công: Định vị công trình;	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh hoạ phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.3. Biện pháp thi công: Nạo vét kênh;	hợp và kèm theo bản vẽ minh hoạ phù hợp.	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.4. Biện pháp thi công: Đắp bờ bao;	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh hoạ phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.5. Biện pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình lân cận trong quá trình thi công.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.6 Hoàn thiện mặt bằng.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 06 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá **210 ngày**, có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá **210 ngày**.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b), phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu tiến độ huy động thiết bị và nhân lực hoặc biểu tiến độ huy động không phù hợp.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, chi tiết từng hạng mục và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT, phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, sơ sài không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ các hạng mục chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các hạng mục chính hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng công trình trong điều kiện mưa, bão.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	**Không đạt**
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	**Không đạt**
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	**Không đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nhưng không hợp lý, không khả thi.	
5.4. Giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung		
Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	**Đạt**
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. Bảo hành và Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian Bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự và thực hiện các hợp đồng tương tự (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu).	- Không có hợp đồng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ, bỏ dỡ hoặc vi phạm về chất lượng công trình do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu không bị cấm tham gia đấu thầu (hoặc đã hết hiệu lực thi hành) ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. - Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự.	Đạt
	- Có hợp đồng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ, bỏ dỡ hoặc vi phạm về chất lượng công trình do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu bị cấm tham gia đấu thầu (chưa hết hiệu lực thi hành) ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Nhà thầu bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo, ký kết hợp đồng.	
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là "Đạt". Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là "Không đạt" và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Ghi chú: Trước khi tiến hành ký kết hợp đồng. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu đối chiếu nhân sự và thiết bị thực tế hoặc trực tuyến để kiểm tra tính sẵn sàng huy động nhân sự của nhà thầu (bao gồm nhân sự thuộc biên chế của nhà thầu và nhân sự huy động) và thiết bị của nhà thầu (bao gồm thiết bị của nhà thầu và thiết bị thuê). Khi đó nhà thầu bắt buộc phải có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhân sự và thiết bị tại địa điểm kê khai theo HSDT khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): *Không.*